

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 109/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 05 năm 2023 về việc “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1975; địa chỉ: Số 338/40B đường V, Tổ T, Khu phố H, Phường B, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Lê Thị Kim Y, sinh năm 1989; địa chỉ: Số 338/40B đường V, Tổ T, Khu phố H, Phường B, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57 và Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2023;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Văn M và bà Lê Thị Kim Y.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn M và bà Lê Thị Kim Y thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 01, quyền số 01 đăng ký ngày 07/01/2011 tại Ủy ban nhân dân Phường B, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh).

2.2. Về con chung: Ông Nguyễn Văn M và bà Lê Thị Kim Y có 01 (một) con chung, họ và tên: Nguyễn T, sinh ngày 02/10/2010. Ông Nguyễn Văn M và bà Lê Thị Kim Y thống nhất giao 01 (một) người con chung tên Nguyễn T, sinh ngày 02/10/2010 cho bà Lê Thị Kim Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Lê Thị Kim Y không yêu cầu ông Nguyễn Văn M cấp dưỡng nuôi con chung, ông Mười không cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông M có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp ông M lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà Yến có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông M. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn M và bà Lê Thị Kim Y xác nhận tài sản chung không có và không yêu cầu tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn M và bà Lê Thị Kim Y xác nhận nợ chung không có và không yêu cầu tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn M chịu án phí ly hôn là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0010627 ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn lại cho ông Nguyễn Văn M số tiền chênh lệch là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS Quận 5;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Mai Thị Thái Hòa